TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-PT
Ngày: 09/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các thẩm phán: Bà Trần Thị T Hiền

Ông Bùi Đình Thông

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh***: Ông Lê Quang Phiệt.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSPT ngày 13/02/2020.

Do ngày 07/01/2020 bị cáo Trần Đức D, ngày 06/01/2020 bị cáo Trần Văn Đ, ngày 13/01/2020 bị cáo Võ Tá L có đơn kháng cáo đối với bản án HSST số 35/2019/HS-ST ngày 31-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

** Bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Trần Đức D**, sinh ngày 10/8/1958; sinh quán tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn Đông Trà, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Trần Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Tín; tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động nhân thân: Ngày 25/4/1990 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh áp dụng Khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 43/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 25/5/2000 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng Khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử hách 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 06/HSST. Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 28/6/2019, tạm giam từ ngày 01/7/2019 đến ngày 20/8/2019; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; sinh ngày 13/10/1985; sinh quán tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn Đảng và bà Nguyễn Thị Hoàng; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 11/9/2019; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

3. Họ và tên: **Võ Tá L**; sinh ngày 15/10/1981; sinh quán tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông Võ Tá Đ và bà Võ Thị Tuyết; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/6/2019, tạm giam từ ngày 01/7/2019 đến ngày 22/10/2019; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 01/8/1972; sinh quán tại xã Hương Xuân, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm Phú Yên, xã Hương Xuân, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Nguyễn Khắc Ứng và bà Nguyễn Thị Tráng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

** Bị cáo không kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; sinh ngày 04/5/1978; sinh quán tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: Võ Xuân T sinh ngày 10/9/1980; sinh quán tại xã Phúc Trạch, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm 11, xã Phúc Trạch, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1970; ông Trần Văn Soa, sinh năm 1968. Đều trú tại Xóm 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Chị TrầnThị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 10, xã Phúc Trạch, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Trần Quyết C, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Đông Trà, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Uẩn Nhi, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Hương Khê, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Quang T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Ông Đặng Đình A, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện M, tỉnh Q; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Võ Tá Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ; có mặt.

+ Anh Trần Cao C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đông Trà, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đinh Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm Vĩnh Trường, xã Hương Xuân, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do biết ông Nguyễn Văn X, ở xóm 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh có 01 con trâu cái, màu đen, khoảng 13 năm tuổi được nuôi nhốt cách xa nhà ở, không có người trông coi nên Trần Đức D rủ Võ Tá L bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ ngày 17/6/2019, D điều khiển xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 38N4-5206 chở L đến khu vực cầu chui thuộc xóm 3, xã Đ. D cất dấu xe rồi cùng L đi bộ theo dọc ven bờ sông Ngàn Sâu đến khu vực chuồng nuôi nhốt trâu của ông X. L đứng ngoài cảnh giới còn D dắt trâu đưa ra ngoài. Cả hai lùa trâu về đến khu vực cầu Lủng thuộc xóm 3, xã Đ. Do sợ về nhà muộn sẽ bị gia đình nghi ngờ nên L giao trâu lại để D dắt về. Biết một mình không đưa trâu về được nên D gọi điện cho Trần Văn Đ và cùng Đ, L thống nhất đưa trâu về nhà D. D cùng Đ lùa trâu về buộc tại vườn nhà D. Ngày 19/6/2019 D điện thoại trao đổi với Nguyễn Văn T với nội dung nhờ T chăm sóc, quản lý con trâu vừa bắt trộm. Được sự đồng ý của T, ngày 21/6/2019 D và L đưa trâu đến nhà T. Ngày 24/6/2019 do sợ hành vi bắt trộm trâu của mình bị Cơ quan chức năng phát hiện nên D gọi điện bảo T đưa trâu đến thả ở khu vực cánh đồng xã Hương Xuân. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ trâu và giao cho gia đình ông X quản lý, chăm sóc.

Kết luận của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H ngày 28/6/2019 xác Đ: 01 con trâu cái màu đen, sừng dài, trọng lượng 440kg, khoảng 13 năm tuổi, có trị giá 32.000.000đ.

Quá trình điều tra, Trần Đức D còn khai nhận ngoài hành vi phạm tội trên, D còn 04 lần cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ, Hương Trà, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 03/12/2016 Trần Đức D rủ Trần Văn Đ và Nguyễn Văn C đi bắt trộm trâu, bò để bán lấy tiền tiêu xài. Đ và Chuyên đồng ý.

Sau đó, D liên hệ với Hoàng Quang T và Nguyễn Quốc L về việc mình có trâu, bò bán và hẹn gặp nhau tại Hương Khê để mua bán. Khoảng 21 giờ cùng ngày Chuyên cùng Đ đi đến chuồng nuôi nhốt bò của bà Trần Thị T, cả hai mở cửa chuồng đi vào trong lấy đoạn dây thừng ở cạnh đó buộc vào mũi con bò cái, màu vàng, khoảng 4 năm tuổi rồi dắt đến khu vực bờ sông Ngàn Sâu thuộc xóm 01, xã Đ thì Chuyên giao bò cho Đ dắt qua sông đưa cho D (đã chờ sẵn) để D tiêu thụ.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/12/2016, sau khi giao bò bắt trộm của bà Thu cho Đ để Đ đưa tới chỗ D thì Nguyễn Văn C đi đến chuồng nuôi nhốt trâu của ông Trần Văn Soa (ở cạnh trang trại của bà Thu) rồi lấy trộm 01 con nghé cái, màu đen khoảng 4 năm tuổi đưa cho D tiêu thụ. Do có hẹn trước nên bò và nghé bắt trộm được D đem bán cho Nguyễn Quốc L với giá 22.000.000 đồng, nhưng L mới trả cho D 8.000.000 đồng, còn 14.000.000 đồng chưa trả. Sau đó L thuê anh Nguyễn Hồng Phong chở bò, nghé về trang trại của mình, nuôi một thời gian rồi bán cho một người đàn ông không quen biết ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh với số tiền 24.000.000 đồng. Hiện không thu hồi được. Số tiền bán trâu, bò D lấy 5.200.000 đồng và chia cho Chuyên 1.000.000 đồng, chia cho Đ 1.800.000 đồng.

Kết luận của Hội đồng Đ giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H ngày 05/8/2019 xác Đ: 01 con bò cái, màu vàng, trọng lượng 100kg, khoảng 4 năm tuổi, có trị giá 10.500.000đ; 01 con nghé cái, màu đen, trọng lượng 200kg, khoảng 4 năm tuổi, có trị giá 20.000.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2018 Trần Văn Đ bắt trộm 01 con trâu cái, màu đen, khoảng 10 năm tuổi của con gái bà Tý là chị Trần Thị Hiền. Đ gọi điện cho Trần Đức D và cùng bàn bạc việc bắt trâu. Sau đó, D điện thoại cho Võ Tá L đến để vận chuyển trâu đi tiêu thụ. Sau khi đến xem trâu, L hỏi về nguồn gốc thì D nói "trâu bắt trộm ở Hương Đô", L điện thoại trao đổi với Võ Xuân Thành, tìm nơi tiệu thụ trâu, Thành đồng ý. L điều khiển xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 38Y1-0736 kéo theo xe lôi chở trâu đến nhà Thành, còn D và Đ đi về. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày L và Thành đưa trâu bắt trộm đến nhà Đặng Đình An bán trâu cho An lấy 20.000.000 đồng. Số tiền bán trâu L lấy 5.000.000 đồng và chia cho D, Đ, Thành mỗi người 5.000.000 đồng. Sau đó An đã bán trâu cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 21.000.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Kết luận của Hội đồng Đ giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 23/7/2019 xác Đ: 01 con trâu cái, màu đen, sừng dài, trọng lượng 400kg, khoảng 10 năm tuổi, có giá trị 28.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào tối ngày 15/10/2018 Trần Đức D rủ Võ Tá L trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày D đi xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 38N4-5206 cùng L đi xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 38Y1-0736 đến nhà anh Trần Quyết C. Khi tối tới nhà anh Chiến thấy không có ai ở nhà. L dùng thanh xà cạy bằng sắt mang theo phá khóa cổng, cạy chốt cửa nhà bếp đi vào trong phát hiện 01 bộ phản gỗ de (gồm 03 tấm gỗ và 02

chân kê phản). Sau đó L điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn Giáp nhờ đưa đến cho L một xe lôi mà Giáp đã mượn trước đó. Khi Giáp đến thì L nhờ Giáp cùng L và D bê bộ phản đưa lên xe lôi, Giáp hỏi về nguồn gốc thì L nói L mua của D. Sau khi bốc phản xong L thấy 01 chiếc quạt điện, hiệu SenKo màu đen ở trong bếp nên lấy trộm rồi điều kiển xe mô tô kéo xe lôi đưa bộ phản và quạt về nhà mình. Vài ngày sau L bán bộ phản gỗ cho anh Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1977 ở xóm 11, xã Hương Lâm, huyện H lấy 21.000.000 đồng, L chia cho D 3.000.000 đồng, còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc quạt điện L để lại sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu hồi bộ phản gỗ và chiếc quạt điện trả lại cho chủ sở hữu.

Tại kết luận của Hồi đồng Đ giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H ngày 05/8/2019 xác Đ: 01 bộ phản gỗ de, gồm 3 tấm, kích thước mỗi tấm dài 346cm, rộng 60cm, dày 16cm và 02 chân kê phản, trị giá 20.000.000 đồng và 01 quạt cây nhãn hiệu Senko, màu đen, trị giá 100.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con trâu cái màu đen, sừng dài trọng lượng 440kg (Thu tại vườn keo thuộc xóm 2, xã Hương Xuân). Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông Nguyễn Văn X.

- 01 bộ phản gỗ de, gồm có 03 tấm, kích thước mỗi tấm dài 346cm, rộng 60cm, dày 16cm và 02 chân kê phản (Nguyễn Văn Lâm giao nộp) và 01 quạt cây nhãn hiệu Senko, màu đen (Nguyễn Thị Phương – vợ bị cáo L giao nộp), Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh Trần Quyết C.

Xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 38Y1- 0736, số khung AY015590, số máy 5018068 và 01 chiếc xe lôi 02 bánh tự chế, thùng xe bằng gỗ, tay kéo xe làm bằng sắt là xe của ông Võ Tá Đ (bố của Võ Tá L), xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 38N4 – 5206, số khung 08Y025795, số máy 025795 là xe của anh Trần Cao Cường (con trai Trần Đức D), ông Đ và anh Cường không biết L và D mượn để thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu đen, gắn sim số 0975212879 và 0845022717 (Nguyễn Văn T giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0380161591 (Võ Tá L giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn sim số 0961573668 (Trần Đức D giao nộp); Số tiền thu lợi bất chính: 5.000.000đ (Võ Tá L giao nộp), 5.000.000 đồng (Võ Xuân Thành giao nộp). Các vật chứng này hiện Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản và chờ xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Quyết C và ông Nguyễn Văn X không có yêu cầu bồi thường gì.

- Bị hại bà Trần Thị T yêu cầu bồi thường 25.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn Đ đã bồi thường mỗi người 8.330.000đ; nay bà Thu chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 8.330.000đ.

- Bị hại ông Trần Văn Soa yêu cầu bồi thường 35.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường mỗi người 17.500.000đ; nay ông Soa tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 17.500.000đ.

- Bị hại Trần Thị Hiền yêu cầu bồi thường 35.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bị cáo Trần Văn Đ đã nộp 10.000.000đ để bồi thường cho chị Hiền nhưng chị Hiền chưa nhận. Hiện đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý.

- Bị cáo Võ Tá L đã tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Văn Lâm 19.000.000 đồng, Lâm không yêu cầu bồi thường gì.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt tại bản án số 35/2019/HSST ngày 31-12-2019, căn cứ:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức D;

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ;

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Tá L;

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức D, Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Võ Tá L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức D 36 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 đến ngày 20/8/2019. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 11/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Tá L 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Võ Tá L phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù. . Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 đến ngày 22/10/2019. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền kháng cáo theo quy Đ.

Ngày 07/01/2020 bị cáo Trần Đức D, ngày 06/01/2020 bị cáo Trần Văn Đ, ngày 13/01/2020 bị cáo Võ Tá L có đơn kháng cáo đối với bản án HSST số 35/2019/HS-ST ngày 31-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Đức D, Võ Tá L, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T, sửa một phần bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Đức D 36 tháng tù, bị cáo Võ Tá L 24 tháng tù; Trần Văn Đ 21 tháng tù; Nguyễn Văn T 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử Trần Đức D, Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản", Võ Tá L về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Trần Đức D tham gia cả 05 lần lấy trộm tài sản trong đó 04 lần tham gia với vai trò khởi xướng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 110.600.000 đồng. Do vậy, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất trong

vụ án như phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Bị cáo Trần Đức D bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự "phạm tội nhiều lần" nhưng được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy Đ tại điểm r, s, t , x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 36 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới là Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn của chính quyền địa phương, bố mẹ vợ bị cáo là người có công với cách mạng. Những tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Mặt khác, hiện nay bị cáo đã 62 tuổi, sức khỏe yếu. Do đó cần giảm một phần hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh tật và cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam.

Đối với bị cáo Trần Văn Đ tham gia 03 lần trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm trong đó có 01 lần với vai trò là người khởi xướng. Tổng giá trị bị cáo cùng các bị cáo khác chiếm đoạt là 70.500.000 đồng. Do đó, bị cáo giữ vai trò tích cực trong vụ án chỉ sau bị cáo D. Mức hình phạt 24 tháng tù như phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự "phạm tội nhiều lần", được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy Đ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn của chính quyền địa phương, đã tự nguyện khắc phục hậu quả 07 triệu đồng. Do đó cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Tá L đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản với vai trò là người thực hành, tổng giá trị tài sản do L cùng các bị cáo chiếm đoạt là 52.100.000 đồng và 01 lần cùng bị cáo Võ Xuân Thành thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với trị giá tài sản 28.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bệnh án đang điều trị bệnh gan, đái tháo đường. Do đó, giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" để bị cáo có điều kiện sớm trở về điều trị bệnh là phù hợp và đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù biết tài sản do người khác đi trộm cắp mà có được nhưng bị cáo không những đồng ý chứa chấp mà còn thực hiện hành vi tẩu tán tài sản khi biết hành vi của mình đã bị bại lộ. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy Đ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương. Do đó cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội đã thực hiện. Vì vậy, bị cáo xin hưởng án treo không có căn cứ để chấp nhận.

Từ các L luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết Đ sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Đức D, Trần Văn Đ, Võ Tá L; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ

1. Về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Đức D, Trần Văn Đ, Võ Tá L; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa một phần bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 31-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức D;

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ;

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Tá L;

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức D, Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Võ Tá L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt bị cáo Trần Đức D 30 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 đến ngày 20/8/2019. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 17 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 11/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Tá L 17 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Võ Tá L phải chấp hành hình phạt chung là 23 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 đến ngày 22/10/2019. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Đức D, Trần Văn Đ, Võ Tá L, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an huyện H;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA huyện H;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu